**TUẦN 23 Thứ Hai ngày 19 tháng 2 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐỒNG QUÊ YÊU DẤU**

**Bài 13: PHỐ PHƯỜNG HÀ NỘI (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai: Long Thành, rành rành, Hàng Giày, Hàng Lờ, Hàng Nón, thật là, rủ nhau, chẳng sai, Mã Vĩ, Hàng Giày, trải xem, cũng xinh, …Ngắt nghỉ hơi đúng.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: Long Thành, rành rành, trải, ...

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài ca dao: Ca ngợi sự phong phú, đa dạng của của phố phường Hà Nội, thể hiện nét đẹp văn hoá của Thủ đô.

- Củng cố cách viết tên riêng Việt Nam.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với cách tạo nên một bài thơ (ghép tên các phố của

Hà Nội).

+ Biết thể hiện ý kiến của em để nói về điều mình thích trong bài thơ.

**2. Năng lực chung.**

- NL giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL giải quyết vấn đề – sáng tạo: hoàn thành nhiệm vụ học tập;

- Năng lực tự chủ, tự học: chủ động, tích cực để thực hiện các nhiệm vụ học tập

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, nhân ái: mở mang hiểu biết và thêm tự hào về Thủ đô Hà Nội.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý nét đẹp văn hoá của thủ đô qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động.** | |
|  | **(1) Kể tên một đô thị ở địa phương (huyện, tỉnh, thành phố) của em**  - GV cho HS quan sát tranh và kể tên đô thị ở địa phương em  **(2) Tham gia trò chơi Hái táo: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm nổi bật của cuộc sống đô thị**  GV mời HS 1 xung phong hái quả táo thứ nhất; HS 1 tự chọn một bạn tiếp sức cùng để hái quả táo thứ hai, ...; lần lượt như vậy cho đến khi các quả táo được hái hết. Kết quả cần đạt: HS chọn được 7 quả táo chứa các từ: náo nhiệt, đông đúc, năng động, tấp nập, nhộn nhịp, sầm uất, ồn ào.  (3) **Giới thiệu chủ điểm và bài đọc mở đầu chủ điểm**  (4) Giới thiệu bài: | - HS quan sát tranh. HS nêu theo suy nghĩ của mình.  - HS tham gia trò chơi.  -HS lắng nghe |
| **35’** | **2. Khám phá***.* | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài ca dao, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc nối tiếp mỗi em 2 câu.  - Luyện đọc từ khó: *Long Thành, rành rành, Hàng Giày, Hàng Lờ, Hàng Nón, thật là, rủ nhau, chẳng sai, Mã Vĩ, Hàng Giày, trải xem, cũng xinh* Luyện đọc câu:  *Rủ nhau/ chơi khắp/ Long Thành/*  *Ba mươi sáu phố/ rành rành chẳng sai//*  *-* Luyện đọc: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tên bài ca dao cho em biết bài này nói về điều gì?  + Câu 2: Theo bài ca dao, Hà Nội ngày xưa có bao nhiêu phố?  GV mở rộng: Bài ca dao rất thú vị. Đọc bài ca dao, chúng ta có thể nhớ được tên các phố của Hà Nội xưa, từ đó phần nào thấy được sự sầm uất của kinh thành Thăng Long.  + Câu 3: Đọc các tên phố, tìm hiểu phố đó ngày xưa chuyên làm hoặc bán mặt hàng gì?  GV bổ sung:  + Câu 4: Bài ca dao ghép tên các phố ở Hà Nội thành thơ. Theo em, điều đó có ý nghĩa  gì? Chọn ý em thích.  GV giải thích yêu cầu của bài tập: Mỗi người có thể đưa ra cách giải quyết riêng của mình. Cần trao đổi, thảo luận để khẳng định ý kiến, thuyết phục người nghe bằng các lí do phù hợp.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài ca dao thể hiện tình yêu và niềm tự hào của tác giả dân gian khi nói về sự sầm uất của thành Thăng Long (Hà Nội ngày nay) với 36 phố phường. Qua bài ca dao, các em có thêm hiểu biết, thêm mến yêu những vẻ đẹp văn hoá của Thủ đô Hà Nội.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp mỗi em 2 câu.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Tên bài cho biết bài ca dao nói về phố phường của Hà Nội xưa.  + Theo bài ca dao, Hà Nội ngày xưa có 36 phố.  + HS nêu và lần lượt các bạn bổ sung.    + Nhóm đoi thảo luận và đưa ra ý kiến. Ví dụ,  - Nhóm tôi chọn ý a, vì trong bài ca dao, chỉ cần đặt tên của 36 phố phường Hà Nội cạnh nhau đã tạo thành một bài thơ hay/  - Nhóm tôi chọn ý b vì qua bài ca dao, có thể thấy Hà Nội rất đẹp/  - Nhóm tôi chọn ý c, vì tác giả rất yêu Hà Nội mới nhớ và ghép được tên 36 phố của kinh thành Thăng Long thành bài thơ.  - HS nêu |
| **25’** | **3. Hoạt động luyện tập** | |
|  | ***1. Tên các phố trong bài ca dao được viết như thế nào? (dùng thẻ)***  - GV yêu cầu 1 HS đọc đề bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân  - GV tổ chức giơ thẻ  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  GV lưu ý: Các phố cổ ở Hà Nội xưa vốn làm hoặc bán một thị mặt hàng nào đó nên đều gọi bằng từ hàng (giống như cửa hàng) và từ chỉ mặt hàng (VD: bạc, gà, giấy,...). Về sau, mỗi tiếng trở thành một phần của tên phố nên được viết hoa: Hàng Bạc, Hàng Gà, Hàng Giấy,...  ***2. Thực hành viết tên địa lí Việt Nam***  ***Viết tên 2 thành phố ở Việt Nam mà em biết (BT 2).***  – GV mời HS đọc BT2. Cả lớp đọc thầm theo.  − HS làm việc độc lập viết tên 2 thành phố ở Việt Nam mà em biết vào bảng con.  - GV quan sát nhận xét, hướng dẫn HS sửa lỗi  - GV nhận xét tuyên dương.  **TỰ ĐỌC SÁCH BÁO**  GV giao nhiệm vụ cho HS:  1. Tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK (về nội dung bài đọc, loại bài đọc, số lượng mỗi loại bài đọc).  2. Viết vào phiếu đọc sách: Tên bài đọc và một số nội dung chính (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn, câu thơ em thích); cảm nghĩ của bản thân. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân.  - GV cho cả lớp giơ thẻ (a / b/c) để nếu ý mình đã chọn  - HS nhận xét chốt ý C đúng  Viết hoa chữ cái đầu của mỗi  tiêng tạo thành tên đó  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - Cá nhân tự viết vào bảng con sau đó trình bày trước lớp.  - Lớp nhận xét, sửa lỗi  VD: **Hà Nội, Đà Lạt, Đồng Hới, Hạ Long, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ ...**  -Nghe GV hướng dẫn về nhà thực hiện |
| **5’** | **4. Vận dụng.** | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh phố phường Hà Nội ngày nay  + Em có cảm nhận gì khi được xem cuọn video?  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời theo cảm nhận của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**TUẦN 23 Thứ Hai ngày 19 tháng 2 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**Bài 15: CƠ QUAN TIÊU HÓA (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Làm thử nghiệm khám phá vai trò của răng, lưỡi, nước bọt trong quá trình tiêu hóa thức ăn ở khoang miệng.

- Nêu được quá trình tiêu hoá thức ăn ở dạ dày, ruột non, ruột già.

- Nhận biết được chức năng của cơ quan tiêu hóa qua hoạt động ăn uống và thải bã.

- Nêu được chức năng của cơ quan tiêu hoá.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tiêu hóa. Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò *“ Ong non học việc”*  - Cách chơi: GV chiếu một số câu hỏi, HS chọn đáp án và viết vào bảng con. Giơ bảng khi có hiệu lệnh.  - GV tổ chức cho HS chơi  *Gợi ý câu hỏi:*  Câu 1: *Cơ quan tiêu hóa gồm hai phần chính là ống tiêu hóa, dạ dày và các tuyến tiêu hóa?*   1. Đúng 2. Sai   Câu 2: *Ống tiêu hóa gồm: miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già và hậu môn?*   1. Đúng 2. Sai   Câu 3: *Các tuyến tiêu hóa gồm: tuyến nước bọt, gan, mật và tuyến tụy?*   1. Đúng 2. Sai   - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Ở tiết học trước cô và các con đã tìm hiểu về các bộ phận chính của cơ quan tiêu hoá qua sơ đồ cơ quan tiêu hoá. Hôm nay cô trò mình tiếp tục tìm hiểu về “Cơ quan tiêu hoá” tiết 2.* | - HS lắng nghe, quan sát  - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời  Câu 1: Đáp án B  Câu 2: Đáp án A  Câu 3: Đáp án B  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc tên bài, cả lớp ghi vở. |
| **15’** | **2. Khám phá***:* | |
|  | **Hoạt động 3. Thực hành khám phá sự tiêu hoá thức ăn ở khoang miệng (Làm việc nhóm)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.    **-** GV chia lớp thành các nhóm. Phát cho mỗi nhóm một chiếc bánh mì hoặc cơm. Yêu cầu HS trong nhóm nhai kĩ khoảng một phút.  - Tiếp theo, trưởng nhóm điều khiển các bạn chia sẻ về:  + Sự thay đổi độ cứng và vị của miếng bánh mì hoặc cơm trước và sau khi nhai.  + Vai trò của răng, lưỡi và nước bọt khi ăn.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày.  - GV mời đại diện nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt hoạt động và mời HS đọc lại.  *Ở khoang miệng, thức ăn được nghiền nhỏ, nhào trộn, tẩm ướp. Khi nhai kĩ, nước bọt sẽ giúp biến đổi một lượng nhỏ thức ăn chứa chất bột như bánh mì, cơm, ... thành đường.* | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài.  - HS trong nhóm nhận bánh mì hoặc cơm, nhai và cảm nhận.  - HS thảo luận nhóm và chia sẻ.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Đại diện nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc lời con ong ở trang 85 SGK. |
| **10’** | **3. Luyện tập***:* | |
|  | **Hoạt động 4. Tìm hiểu sự tiêu hoá thức ăn ở dạ dày, ruột non và ruột già. (Làm việc cá nhân)**  ***Chỉ và nói quá trình tiêu hoá thức ăn ở dạ dày, ruột non, ruột già trong các hình dưới đây.***    - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV chiếu khung hình 1-3 như SGK trang 85.  - Gọi HS lên bảng chỉ và nói nội dung của mỗi khung hình.  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: Quá trình tiêu hoá thức ăn trong cơ quan tiêu hoá gồm bốn giai đoạn:  1. Lấy vào: Nhai và nuốt thức ăn ở miệng qua thực quản.  2. Tiêu hoá: Biến đổi thức ăn thành chất dinh dưỡng ở dạ dày và ruột non.  3. Hấp thu: Lấy chất dinh dưỡng vào máu để nuôi cơ thể ở ruột non.  4. Thải ra: Loại bỏ các chất cặn bã ở ruột già ra ngoài cơ thể qua hậu môn.  - Gọi HS nhắc lại. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát  - 1,2 HS lên bảng, cả lớp lắng nghe, quan sát.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - 1,2 HS nhắc lại. |
|  | **Hoạt động 5: Xác định chức năng của cơ quan tiêu hoá**  - GV chiếu câu hỏi, gọi HS đọc.  1. Kể về việc ăn uống hằng ngày của em.  2. Em có nhận xét gì về lượng thức ăn, đồ uống được đưa vào cơ thể và lượng cặn bã thải ra?  3. Cơ quan tiêu hoá có chức năng gì?  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm 4.  - Gọi đại diện nhóm trình bày.  - Gọi đại diện nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - **GV chốt:** *Cơ quan tiêu hoá có chức năng biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng nuôi cơ thể và thải các chất cặn bã ra ngoài.*  - Gọi HS đọc lại. | - 1,2 HS đọc, cả lớp quan sát  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày  - Đại diện nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1,2 HS đọc kiến thức cốt lõi ở trang 86 SGK. |
| **5’** | **4. Vận dụng.** | |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò *“ Ai bay cao hơn”*  - Cách chơi: GV chiếu một số câu hỏi, HS chọn đáp án và viết vào bảng con. Giơ bảng khi có hiệu lệnh.  - GV tổ chức cho HS chơi  *Gợi ý câu hỏi:*  Câu 1: *Quá trình tiêu hoá gồm 3 giai đoạn (lấy vào, tiêu hoá, thải ra).*   1. Đúng 2. Sai   Câu 2: *Ở dạ dày, thức ăn được nhào trộn, nghiền nát thành dạng lỏng. Một phần thức ăn được dịch vị biến đổi thành chất dinh dưỡng.*   1. Đúng 2. Sai   Câu 3: *Cơ quan tiêu hoá có chức năng biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng nuôi cơ thể và thải các chất cặn bã ra ngoài.*   1. Đúng 2. Sai   - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, quan sát  - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời  Câu 1: Đáp án B  Câu 2: Đáp án A  Câu 3: Đáp án B  - HS lắng nghe. |
|  |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Ba ngày 20 tháng 2 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TOÁN**

**Bài 72: KHỐI HỘP CHỮ NHẬT. KHỐI LẬP PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận dạng được khối lập phương, khối hộp chữ nhật. Nhận biết được các yếu tố cơ bàn của khối lập phương, k[hối hộp chữ nhật là đỉnh,](https://blogtailieu.com/) mặt, cạnh.

- [Đếm được số lượng đ](https://blogtailieu.com/)ỉnh, mặt, cạnh của khối lập phương, [khối hộp chữ nhật](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực [thông qua nhận biết](https://blogtailieu.com/) các yếu tố của khối lập phương, kh[ối hộp chữ nhật, HS phát](https://blogtailieu.com/) [triển năng lực quan sá](https://blogtailieu.com/)t, năng lực tư duy, mô hình hoá, đồn[g thời phát triển trí tưởng](https://blogtailieu.com/) [tượng không gian.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Quan sát hình và trả lời các dạng hình khối nào:    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + hình khối trụ: Hộp hạt điều, bình nước, hộp cầu lông.  + Hình khối cầu: Quả bóng, quả bóng tenis.  + hình khối lập phương: Con xúc xắc, hộp quà.  + Hình khối hộp chữ nhật: hộp bánh, quyển sổ.  - HS lắng nghe. |
|  | **2. Khám phá***:* | |
|  | - Yêu cầu học sinh quan sát 2 hộp trên bảng và chỉ ra đâu là khối hộp chữ nhật, đâu là khối lập phương.    - GV giới thiệu các mặt, đỉnh, cạnh của khối hộp chữ nhật và khối lập phương.  - YCHS lấy trong bộ đồ dùng học tập khối HCN, GV yêu cầu HS chỉ lần lượt vào từng vị trí trên hình khối để nhận diện mặt, đỉnh và cạnh của khối hộp.  - YCHS đếm tất cả các mặt, cạnh, đỉnh và rút ra nhận xét về các mặt của khối hộp chữ nhật.  - Làm tương tự với khối lập phương.  - GV chốt đặc điểm của hai khối hộp    - YCHS so sánh đặc điểm của hai hình khối.  *\* GV kết luận:*  *Khối hộp có 8 đỉnh, 6 mặt và 12 cạnh*  *Khối lập phương có mặt đều là hình vuông*  *Khối hộp chữ nhật có mặt là hình chữ nhật.*  **3. Luyện tập:**  **Bài 1: (Làm việc cá nhân)**  a) Gọi 2 HS lên bảng, chỉ trên vật mẫu các mặt, đỉnh, cạnh của hai khối hộp.  - GV nhận xét, tuyên dương các em biết chỉ đúng đỉnh, cạnh, mặt của khối hộp.  b) Gv cho Hs nêu lại đặc điểm của khối hình chữ nhật và khối lập phương.  - YCHS thực hiện làm bài vào vở. Trao đổi chéo vở cho nhau để nhận xét.  - GV nhận xét.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2). Quan sát hình vẽ, trả lời câu hỏi.**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập.    - Chia lớp thành các nhóm đôi, thảo luận và trả lời theo đề bài.  a) Hình trên có bao nhiêu khối hộp chữ nhật, bao nhiêu khối lập phương?  b) Những hình nào có 6 mặt đều là hình vuông?  c) Những hình nào có 12 cạnh?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét và giải thích câu trả lời của mình.  - GV Nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 3: Tổ chức trò chơi “ Đoán hình ”**    - GV chuẩn bị 1 thùng giấy đựng các đồ vật có hình khối hộp chữ nhật hoặc khối lập phương lớn nhỏ khác nhau. Một bạn bịt mắt, cho tay vào trong túi lấy ra 1 khối hộp bất kì, nêu lên đặc điểm của khối và nêu tên khối. Các bạn còn lại làm trọng tài.  - GV tổng kết, nhận xét chung.  *\* Chốt kiến thức:*  *Khối hộp có 8 đỉnh, 6 mặt và 12 cạnh*  *Khối lập phương có mặt đều là hình vuông*  *Khối hộp chữ nhật có mặt là hình chữ nhật.* | - HS quan sát và trả lời.  - HS quan sát tranh trong SGK và lắng nghe.  - Nhiều HS thực hiện, thao tác trên bộ đồ dùng học tập.  - HS: Khối hộp chữ nhật có 6 mặt, 8 đỉnh, 12 cạnh và tất cả các mặt đều là hình chữ nhật.  - HS nhắc lại ghi nhớ nhiều lần.  - HS trả lời: ...  - 2HS lên bảng. Lớp quan sát và nhận xét.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - 1 HS Đọc đề bài.  - Lớp chia nhóm và thảo luận.  a) HS: Có 4 khối hộp chữ nhật và 2 khối lập phương.  b) HS: Hình màu tím và màu xanh ngọc.  c) 4 khối hộp chữ nhật và 2 khối lập phương là những hình có 12 cạnh.  - 1HS hỏi - 1HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS ghi nhớ. |
|  | **4. Vận dụng.** | |
|  | - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập số 4.  - Mời HS chia sẻ ý kiến của mình trước lớp và giải thích tại sao.  - GV nhận xét.  - GV cho học sinh nhắc lại một số đồ vật quen thuộc trong gia đình có các dạng: Dạng hình khối lập phương, dạng hình khối hộp chữ nhật, dạng hình khối cầu, dạng hình khối trụ.  - GV Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc.  - HS: Em đồng ý với ý kiến của bạn Vì khối lập phương có các mặt đều là hình vuông bằng nhau nên tất cả các cạnh của khối lập phương đều bằng nhau.  - HS tự nêu theo hiểu biết của bản thân  - HS lắng nghe. |
|  |  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**Thứ Ba ngày 21 tháng 2 năm 2023**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TIẾNG VIỆT**

**BÀI: ÔN CHỮ VIẾT HOA: R, S (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn luyện cách viết chữ hoa R, S cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua bài tập ứng dụng.

- Viết tên riêng: Sầm Sơn.

- Viết câu ứng dụng: Rừng thu trăng rọi hoà bình / Nhớ ai tiếng hát ân tình, thuỷ chung.

- Phát triển năng lực văn học: Hiểu câu thơ thể hiện niềm tự hào, mến yêu cảnh đẹp thiên nhiên và nỗi niềm thương nhớ dành cho con người.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: đọc và viết chữ hoa, câu ứng dụng

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết nêu nhận xét về nét các chữ hoa

**3. Phẩm chất.**

**-** Phẩm chất yêu nước**:** thêm yêu thiên nhiên đất nước và con người Việt Nam

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, kiên nhẫn, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Trò chơi: Tiếp sức  + Thi đua nói tiếp nhau nêu những từ ngữ chỉ cuộc sống sôi động nơi đô thị.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **10’** | **2. Khám phá***.* | |
|  | **2.1. Hoạt động 1: Luyện viết trên bảng con.**  ***a) Luyện viết chữ hoa.***  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa R, S.    - GV mời HS nhận xét sự khác nhau, giống nhau giữa các chữ R, S.  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  ***b) Luyện viết câu ứng dụng.***  \* Viết tên riêng: ***Sầm Sơn***  - GV giới thiệu: Sầm Sơn là một thành phố ven biển thuộc tỉnh Thanh Hoá. Thành phố này là một địa điểm du lịch nổi tiếng với bờ biển dài, sóng vừa phải, không có đá ngầm; phong cảnh thiên nhiên “sơn thuỷ hữu tình” cùng những khu nghỉ dưỡng tiện nghi,...  - GV mời HS luyện viết tên riêng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai.  \* Viết câu ứng dụng:  **Rừng thu trăng rọi hoà bình /**  **Nhớ ai tiếng hát ân tình, thuỷ chung.**  - GV mời HS nêu ý nghĩa của 2 câu thơ trên.  - GV nhận xét bổ sung: Đây là hai câu thơ trích từ bài thơ Việt và người Việt Bắc, nơi mà nhà thơ cùng đông đội đã gắn bó trong những năm tháng Bắc của Tố Hữu. Hai câu thơ thể hiện tình cảm mến yêu của tác giả dành cho cảnh kháng chiến chống thực dân Pháp.  - GV mời HS luyện viết từ vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai | - HS quan sát lần 1 qua video.  - HS quan sát, nhận xét so sánh.  - HS quan sát lần 2.  - HS viết vào bảng con chữ hoa R, S  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng trên bảng con: Sầm Sơn.  - HS trả lời theo hiểu biết.  - HS viết từ ứng dụng vào bảng con: *Rừng, Nhớ*  - HS lắng nghe. |
| **15’** | **3. Luyện tập***.* | |
|  | - GV mời HS mở vở luyện viết 3 để viết các nội dung:  + Luyện viết chữ R, S.  + Luyện viết tên riêng: Sầm Sơn  + Luyện viết câu ứng dụng:  *Rừng thu trăng rọi hoà bình /*  *Nhớ ai tiếng hát ân tình, thuỷ chung.*  - GV theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ.  - Chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.  - HS luyện viết theo hướng dẫn của GV  - Nộp bài  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5’** | **4. Vận dụng.** | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác.  + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát các bài viết mẫu.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**Thứ Ba ngày 20 tháng 2 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TOÁN**

**Bài 73: THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ – Trang 38 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc được giờ trên đồng hồ: giờ hơn, giờ kém theo từng 5 phút một (có số phút là bội của 5).

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy (mô hình đồng hồ thật).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi: *Ai nhanh – Ai đúng* về xem đồng hồ theo giờ đúng để khởi động bài học.  - GV phổ biến luật chơi và hướng dẫn HS cách chơi: Nhìn đồng hồ và nêu giờ đúng của đồng hồ. Ai giơ tay nhanh nhất và có câu trả lời đúng sẽ được tặng 1 sticker.  + 9 giờ, 12 giờ, 7 giờ, 2 giờ, 4 giờ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS nhìn đồng hồ và nêu giờ.  - HS lắng nghe. |
| **10’** | **2. Khám phá kiến thức mới** | |
|  | - GV YC HS lấy mô hình đồng hồ  - GV yêu cầu HS quan sát vào mỗi vạch trên đồng hồ và lưu ý cho HS về giờ đúng, giờ hơn, giờ kém và đọc giờ theo từng 5 phút một.  - GV quay kim đồng hồ chỉ 9 giờ 10 phút để HS nhận ra và đọc đúng giờ, phút.  + 9 giờ 10 phút kim ngắn chỉ vào số mấy và kim dài chỉ vào số mấy?  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV quay kim đồng hồ và hỏi tương tự với đồng hồ chỉ 9 giờ 15 phút và 9 giờ 35 phút để HS nhận ra và đọc đúng giờ, phút.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi:  + Theo các em, 9 giờ 45 phút thì kim phút chỉ số mấy?  + Theo các em, 9 giờ 50 phút thì kim phút chỉ số mấy?  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS quay đồng hồ chỉ 9 giờ 45 phút và 9 giờ 50 phút.  - Từ khi kim phút chỉ vạch số này đến vạch số tiếp theo là mấy phút?  - GV gọi HS khác nhận xét. GV nhận xét.  - GV hỏi: Vậy theo các em hai bạn nữ trong tranh phía trên, bạn nào trả lời đúng?  - GV nhận xét. | - HS lấy mô hình đồng hồ  - HS quan sát theo yêu cầu và lắng nghe.  - 9 giờ 10 phút khi kim ngắn chỉ vào số 9 và kim dài chỉ vào số 2.  - HS nhận xét bạn.  - HS đọc giờ và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi  - 9 giờ 45 phút thì kim phút chỉ số 9.  - 9 giờ 45 phút thì kim phút chỉ số 10.  - HS thực hiện theo YC.  - là 5 phút.  - HS nhận xét bạn.  - Bạn nữ áo cam trả lời đúng. |
| **15’** | **3. Luyện tập** | |
|  | **Bài 1. Số (Làm việc cá nhân)**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  **a.**  **-** GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.    - GV mời HS khác nhận xét bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. (Làm việc nhóm đôi)**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi (1 bạn hỏi – 1 bạn trả lời)  - Gọi 3 cặp HS báo cáo kết quả thảo luận (mỗi nhóm 1 đồng hồ)    - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét  **Bài 2: (Làm việc cá nhân)**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  **a.**  - GV yêu cầu HS thực hiện trên mô hình đồng hồ theo yêu cầu của bài tập: thực hiện quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 6 giờ 5 phút và 6 giờ 10 phút.  - GV mời HS lên bảng thực hiện quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 6 giờ 5 phút và 6 giờ 10 phút.  - GV đặt câu hỏi: Từ 6 giờ 5 phút đến 6 giờ 10 phút là bao nhiêu phút?  - GV mời HS nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **b.**  - GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự ý a, thực hiện quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 11 giờ 25 phút, 11 giờ 35 phút và trả lời câu hỏi.  - GV mời HS nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu bài  - 3, 4 HS đọc số chỉ phút thích hợp với các số trên mặt đồng hồ còn thiếu.  + Số 5 là 25 phút, số 6 là 30 phút, số 7 là 35 phút, số 8 là 40 phút, ...  - HS nhận xét bạn.  - Nghe  - HS thảo luận và thực hiện yêu cầu bài tập.  - 3 cặp HS báo cáo kết quả.  + Đồng hồ thứ nhất chỉ 8 giờ 20phút  + Đồng hồ thứ hai chỉ 5 giờ 5 phút.  + Đồng hồ thứ ba chỉ 4 giờ 35 phút  - HS khác nhận xét nhóm bạn  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS thực hiện cá nhân tại chỗ.  - 2, 3 HS lên thực hiện.  - Từ 6 giờ 5 phút đến 6 giờ 10 phút là 5 phút.  - HS nhận xét bạn  - HS thực hiện quay kim đồng hồ theo yêu cầu và trả lời: Từ 11 giờ 25 phút đến 11 giờ 35 phút là 10 phút. |
| **5’** | **4. Vận dụng.** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” về đọc được giờ theo từng 5 phút một.  - GV phổ biến luật chơi và cách chơi: Lớp trưởng lên quay kim đồng hồ. HS dưới lớp nhìn đồng hồ và nêu giờ của đồng hồ. Ai giơ tay nhanh nhất và có câu trả lời đúng sẽ được tặng 1 sticker.  + 9 giờ 5 phút, 12 giờ 15 phút, 7 giờ 25 phút, 2 giờ 45 phút, 4 giờ 10 phút.  - GV nhận xét tiết học | - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi trò chơi. |
|  |  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**TUẦN 23 Thứ Tư ngày 22 tháng 2 năm 2023**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TOÁN**

**Bài 73: THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ – Trang 39 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc được giờ trên đồng hồ: giờ hơn, giờ kém theo từng 5 phút một (có số phút là bội của 5).

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy (mô hình đồng hồ thật).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “ Bắn tên” về nội dung quay đồng hồ để đồng hồ chỉ giờ đúng theo yêu cầu, để khởi động bài học.  - GV phổ biến luật chơi: 1 bạn sẽ nêu giờ cho 1 bạn quay đồng hồ, ai quay đúng sẽ được đưa ra yêu cầu cho bạn khác (Yêu cầu về giờ đúng, giờ rưỡi, giờ theo từng 5 phút một)  - Gv nhận xét, tuyên dương HS. | - HS tham gia trò chơi  - Nghe |
|  | **2. Luyện tập***:* | |
|  | **Bài 3: Xem đồng hồ và đọc giờ theo mẫu (Làm việc cá nhân)**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài    - GV HD HS phân tích mẫu và rút ra cách đọc giờ hơn và giờ kém.  - YC HS làm bài cá nhân  - Gọi HS nêu kết quả bài làm    - GV mời HS nhận xét bạn  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **Bài 4:**  **a. (Trò chơi học tập)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Ong tìm chữ” để hoàn thành bài tập tìm cách đọc giờ tương ứng cho đồng hồ. GV sẽ chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 6 bạn và phổ biến luật chơi. Đội nào tìm nhanh và đúng là đội giành thắng cuộc.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc  - GV gọi Hs đọc giờ tương ứng với đồng hồ  **b. (Hoạt động cá nhân)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS đọc cá nhân đồng hồ điện tử    - GV gọi HS đọc giờ trước lớp  + Khi đồng hồ chỉ 7 giờ 55 phút thì còn thiếu mấy phút nữa để đồng hồ chỉ đúng 8 giờ?  + Vậy 7 giờ 55 phút thì còn có cách đọc giờ khác như thế nào?  - GV hỏi tương tự với hai đồng hồ còn lại để tìm ra giờ kém.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - 1 HS nêu đề bài.  - HS lắng nghe  - HS làm bài cá nhân  - 3 HS nêu kết quả bài làm  + Đồng hồ màu cam chỉ 7 giờ 45 phút hay 8 giờ kém 15 phút.  + Đồng hồ xanh ngọc chỉ 8 giờ 55 phút hay 9 giờ kém 5 phút.  + Đồng hồ xanh dương chỉ 4 giờ 40 phút hay 5 giờ kém 20 phút.  - HS nhận xét bài bạn  - 1 HS nêu yêu cầu  - HS nghe phổ biến luật chơi và thực hiện chơi trò chơi. HS khác cổ vũ bạn.  - 2, 3 HS đọc giờ.  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS tự đọc cá nhân  - 3 HS đọc bài  - Khi đồng hồ chỉ 7 giờ 55 phút thì còn thiếu 5 phút nữa là đúng 8 giờ.  - 8 giờ kém 5 phút.  - HS thực hiện theo yêu cầu để tìm ra giờ kém: 1 giờ kém 25 phút, 12 giờ kém 20 phút. |
|  | **3. Vận dụng.** | |
|  | **Bài 5: (Hoạt động nhóm 4)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4 với các yêu cầu sau:  + Câu 1: Nói về hoạt động và thời gian diễn ra hoạt động đó ở mỗi bức tranh (ý a)  + Câu 2: Hoàn thành vào bảng theo mẫu (ý b)  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả    - GV mời HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, chốt kiến thức, tuyên dương HS  - GV nhận xét tiết học. | - 1 HS nêu yêu cầu  - HS hoạt động nhóm 4 thực hiện yêu cầu GV đưa ra.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả:  + Hoạt động nhảy bao bố lúc 8 giờ 25 phút.  + Hoạt động chơi kéo co lúc 9 giờ 50 phút hay 10 giờ kém 10 phút.  + Hoạt động ăn trưa lúc 11 giờ 35 phút hay 12 giờ kém 25 phút.  + Hoạt động chơi ô ăn quan lúc 2 giờ 20 phút.  + Hoạt động truy tìm kho báu lúc 2 giờ 55 phút hay 3 giờ kém 5 phút.  - HS nhận xét, bổ sung. |
|  |  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**TUẦN 23 Thứ Ba ngày 20 tháng 2 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ÂM NHẠC**

**TIẾT 23 : HÁT THẾ GIỚI CỦA TUỔI THƠ.**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Phát triển năng lực âm nhạc.***

- Hát đúng cao độ sắc thái bài “ Thế giới của tuổi thơ”. Hát rõ lời và thuộc lời

- Bước đầu hát đúng giai điệu, lời ca bài hát *Thế giới tuổi thơ*

**-** Hình thành cho các em một số kĩ năng hát *(lấy hơi, rõ lời, đồng đều)*

- Biết hát kết hợp hình thức vỗ tay theo nhịp chia đôi

***2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất***

***- Về năng lực chung****:*Góp phần phát triểnnăng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động biểu diễn bài hát)

***- Về phẩm chất:*** - Qua bài hát giáo dục học sinh cần đoàn kết với các ban và thể hiện sự tôn trọng với mọi người để tuổi thơ luôn được hồn nhiên vui tươi trong sáng.

- Yêu thích thiên nhiên, loài vật

**II. CHUẨN BỊ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Bài giảng điện tử đủ hết file âm thanh, hình ảnh…

- Nhạc cụ cơ bản  *thanh phách, song loan, trống con, trai-en-gô, tem pơ rin….)*

**2. Học sinh:**

- SGK, vở ghi, đồ dùng học tập

- Nhạc cụ cơ bản *(thanh phách, song loan, trống con, trai-en-gô, tem pơ rin..)*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu:Khởi động, kết nối (3-5p)**  C:\Users\ADMIN\Desktop\image.png  **-** GV cho học sinh quan sát tranh và hỏi học sinh trong bức tranh có những hình ảnh nào?  - Mời Hs nhận xét  - GV nhận xét - giới thiệu chủ đề, tên bài hát được học trong chủ đề và ghi bảng.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm:  + Richard Morton Sherman là một nhạc sĩ người Mỹ chuyên đóng phim ca nhạc cùng với anh trai Robert B. Sherman. Anh em nhà Sherman chịu trách nhiệm về điểm số của ca khúc nhạc phim điện ảnh nhiều hơn bất kỳ nhóm sáng tác nào khác trong lịch sử điện ảnh." Một số bài hát nổi tiếng nhất của Anh em nhà Sherman đã được đưa vào các bộ phim ca nhạc hoạt hình và hành động trực tiếp bao gồm: Mary Poppins, The Happhest Millionaire, The Jungle Book, The Many Adventures of Winnie the Pooh, Chitty Chitty Bang Bang, Snoopy Come Home, Bedknobs và Broomticks, The Slipper and the Rose  *Richard M. Sherman avatar*  *+ Tác giả (giới thiệu lại)* ***Lê Anh Tuấn*** *(Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam): tác giả CT Âm nhạc 2006; tác giả SGK Âm nhạc lớp 4, lớp 5 (CT 2006); chủ biên CT Âm nhạc 2018; tổng chủ biên SGK Âm nhạc lớp 1, lớp 2, lớp 3 Cánh Diều*  *2022-02-28_084145*  *+ Bài hát vẽ lên bức tranh thơ mộng hồn nhiên của các bạn nhỏ trên thế giới nắm tay nhau hát bài ca yêu thương được thực tế với những hình tượng quen thuộc cảu các bạn thiếu nhi Việt Nam như cánh chim reo vang, cánh diều bay lấp lánh, mặt trời sáng ngời trên quê hương*  *-* Hát mẫu  - Giới thiệu Hướng dẫn HS đọc lời ca theo tiết tấu của bài hát: Bài hát có 6 câu hát  *Câu 1: Một bầu trời sáng trong tiếng chim vui reo vang*  *Câu 2: Cùng bạn bè bốn phương nắm tay nhau yêu thương*  *Câu 3: Kìa đàn chim cùng tung cánh những cánh diều bay lấp lánh.*  *Câu 4: Thế gian bừng sáng lên nụ cười*  *Câu 5: Mặt trời sáng ngời trên quê hương.*  *Câu 6: Mình cùng hát bài ca Yêu Thương*  *Câu 7: Ngàn lời hát tỏa đi muôn phương*  *Câu 8: Thế gian của tuổi thơ*  - Gv cho Hs khởi động giọng theo âm A.    - Tiến hành cho Hs nghe lại giai điệu bài hát lần 2  + Dạy từng câu nối tiếp  - Câu hát 1 GV đàn giai điệu hát mẫu *Một bầu trời sáng trong tiếng chim vui reo vang*  - Đàn bắt nhịp cả lớp hát lại câu 1  - Câu hát 2 GV đàn giai điệu song đàn lại 1 HS hát theo giai điệu: *Cùng bạn bè bốn phương nắm tay nhau yêu thương*  - Đàn bắt nhịp cả lớp hát lại câu 2  - Đàn câu 1+2 cả lớp hát nhẩm sau đó hát đồng thanh  - Tổ 1 hát lại câu 1+2  - Câu 3,4,5,6,7,8 dạy như câu 1, 2 khi hát nối câu 3+4 tổ 2 hát, câu 5+6 tổ 3 hát, câu 5+6 5 tốp ca hát  - GV cho HS hát nhiều lần cho các em thuộc bài hát. Sửa những lỗi sai ch0 HS*. (Chú ýnhắc HS lấy hơi trước các câu, hát rõ lời, hát đúng sắc thái vui tươi, )*  **3.Hoạt động luyện tập**  - GV chia HS thành 3 nhóm hát bài hát nối tiếp, đồng ca:  + Nhóm 1 hát câu 1,3  + Nhóm 2 hát câu 2,4  + Cả 2 nhóm hát câu 5+6+7+8  - GV hướng dẫn HS cách hát gõ đệm theo nhịp chia đôi bằng nhạc cụ Temporin như sau:  GV Làm mẫu câu 1.  image  - Thực hiện 1 lần với lớp cả bài  - Gọi 1 HS thực hiện  +Hát với nhạc đệm.  - Mời Hs nhận xét  - GV điều khiển HS ôn bài hát gõ đệm theo nhịp các hình thức: *đồng ca, tốp ca, song ca, đơn ca kết hợp thể hiện sắc thái*. GV quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS (nếu cần).  - GV khen ngợi, động viên HS những nội dung thực hiện tốt và nhắc nhở HS những nội dung cần tập luyện thêm. Khuyến khích HS về nhà hát người thân nghe.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - Hỏi lại HS tên bài hát vừa học? Tác giả?  - HS cả lớp hát kết hợp vận động theo nhạc bài hát “ Thế giới của tuổi thơ”  - HS rút ra bài học sau tiết học – GV nhận xét & chốt  - Gv nhận xét tiết học *(khen+nhắc nhở).*  - Dặn HS về ôn lại bài vừa học chuẩn bị một số động tác phụ họa cho bài hát. | - HS quan sát và trả lời  - Nhận xét  - HS ghi bài vào vở.  HS theo dõi  -Lắng nghe hát mẫu.  - HS thực hiện đọc lời ca theo hướng dẫn.  - Hs khởi động giọng theo hướng dẫn của Gv  - HS lắng nghe để cảm nhận giai điệu và nhẩm lời ca.  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS thực hiện.  - Hs thực hiện  - Hs thực hiện.  - Quan sát gv làm mẫu.  - Hs thực hiện.  - Hs thực hiện.  - Nhận xét.  - Hs thực hiện.    -Lắng nghe.  - Trả lời.  - Thực hiện theo yêu cầu của Gv.  - Ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**TUẦN 23 Thứ Tư ngày 21 tháng 2 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TIẾNG VIỆT: NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ( TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**- Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

+ Nghe cô (thầy) đọc văn bản, nhớ nội dung chính của văn bản. Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, trả lời được các CH. Hiểu nội dung văn bản (môi trường đô thị đang bị ô nhiễm nhất là môi trường nước, không khí và cách mà con người góp phần giảm ô nhiễm môi trường).

+ Lắng nghe bạn trả lời, biết nhận xét, đánh giá câu trả lời của bạn.

+ Biết trao đổi cùng các bạn về những thông tin trong bài**.**

**- Phát triển năng lực văn học**

Bước đầu biết nói một cách hình ảnh để gây chú ý đối với người nghe.

- **Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

+ NL giao tiếp và hợp tác nhìn vào mắt người cùng trò chuyện;

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết trao đổi vấn đề một cách chủ động, tự nhiên, tự tin

- Góp phần phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm;Có ý thức bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + HS xem một đoạn video clip nói về ô nhiễm môi trường đô thị.  + Em hãy cho viết về tình hình ô nhiễm môi trường ở địa phương.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS xem video  -HS nêu thực tế  - HS lắng nghe. |
| **25’** | **2. Khám phá***.* | |
|  | **2.1. Hoạt động 1: Nghe thông tin và trả lời câu hỏi**  **a. Nghe thông tin**  - GV trình bày văn bản  - GV lưu ý HS theo dõi những câu hỏi trong SGK để có định hướng khi nghe.  + HS nghe lần 1: Nhớ nội dung chính của bài và ghi lại những từ khó cần  giải nghĩa.  + HS nghe lần 2: Rà soát những từ khó đã ghi trước đó xem đầy đủ, chính xác chưa; ghi nhanh thông tin để trả lời các câu hỏi.  + HS nghe lần 3: Rà soát lại các câu trả lời, điều chỉnh bổ  − GV cùng HS giải thích những từ khó mà HS chưa rõ nghĩa.  **+ Trả lời câu hỏi**:  -GV mời 1 HS đọc 4 câu hỏi trong BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  GV tổ chức các trò chơi: ***Phỏng vấn.***  Với mỗi câu hỏi, GV mời 1 HS trả lời; cả lớp cho ý kiến bằng cách giơ tay nếu đồng ý hoàn toàn. Những HS chưa đồng ý hoàn toàn sẽ chia sẻ ý kiến. GV nhận xét và chốt câu trả lời đúng.  (1) Vì sao môi trường ở đô thị dễ bị ô nhiễm?  (2) Nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường nước là gì?  (3) Nguyên nhân chính gây ô nhiễm không khí là gì?  (4) Ô nhiễm nước và không khí gây ra những bệnh gì?  (5) Để giảm ô nhiễm, chúng ta cần làm gì?  - Các nhóm cử đại diện chơi trò chơi  - GV tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá  **2. 2. Hoạt động 2. Thảo luận**  ***Em đã và sẽ làm gì để góp phần giảm ô nhiễm môi trường?*** (BT 2)  − 1 HS đọc câu hỏi 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm đôi để trả lời câu hỏi.  − HS chia sẻ với bạn những việc đã làm và sẽ làm.  - GV khuyến khích, hướng dẫn HS:  +Chia sẻ về những việc bản thân đã làm.    + Chia sẻ về dự định làm một số việc vừa sức để góp phần bảo vệ môi trường  - GV gọi 2 – 3 HS phát biểu, các HS khác bổ sung, nhận xét.  - GV nhận xét và chốt lại vấn đề: Môi trường sống rất quan trọng, vì đó là không gian sinh sống chung của muôn loài. Mỗi người cần có ý thức bảo vệ môi trường, nhất là ở những đô thị lớn, nơi môi trường đang có những biểu hiện ô nhiễm nghiêm trọng. …  - GV nhận xét, sửa sai | - HS nghe văn bản  - Theo dõi để định hướng khi nghe.  - Hs đọc  - HS tham gia trò chơi  + Do đô thị là nơi tập trung đông người.  + Do nước thải, rác thải làm bẩn ao hồ, sông và mạch nước ngầm.  + Do khí thải từ nhà máy, ô tô, xe máy; do rác thải, nước thải,... từ nhà máy, bệnh viện, công trình xây dựng và các gia đình.  + (Ô nhiễm nước và không  khí gây ra các bệnh về mắt, da, đường hô hấp, đường ruột và cả bệnh ung thư,....  + Chính quyền hoặc các cơ quan,  vị có trách nhiệm cần xử lí nguồn gây ô nhiễm từ nhà máy, bệnh viện, công trình xây dựng và các gia đình. Người dân cần bỏ rác đúng nơi quy định, không xả nước thải vào nguồn nước; lựa chọn phương tiện giao thông công cộng; dùng xe đạp thay cho ô tô, xe máy khi đi gần.  -HS đọc câu hỏi, cả lớp đọc thầm  - Nhóm thảo luận.  - HS chia sẻ:  + giữ gìn vệ sinh nơi ở, lớp học; bỏ rác đúng quy định, hạn chế dùng túi nilon,...  + đi xe đạp hoặc xe buýt tới trường, trồng và chăm sóc cây xanh, hạn chế sử dụng đồ dùng đựng sản phẩm một lần,....  .- HS xung phong trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe. |
| **5’** | **3. Vận dụng.** | |
|  | GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  - GV cho Hs nghe thông tin về bảo vệ môi trường đô thị  - GV trao đổi những cảm nhận của em sau khi nghe thông tin  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại cho người thân nghe những thông tin vè bảo vệ môi trường đô thị.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS theo dõi thông tin  - HS cùng trao đổi nêu cảm nhận của mình  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**TUẦN 23 Thứ Tư ngày 21 tháng 2 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**Bài 15: CƠ QUAN TIÊU HÓA (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tiêu hoá.

- Luyện tập và mở rộng hiểu biết về một số việc cần làm hoặc cần tránh để bảo vệ cơ quan tiêu hoá.

- HS có ý thức thay đổi thói quen ăn uống để bảo vệ cơ quan tiêu hoá.

- Vận dụng những kiến thức đã học để nhắc nhở các bạn không nên nói chuyện, cười đùa trong khi ăn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tiêu hóa. Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò *“ Vượt chướng ngại vật”*  - Cách chơi: GV chiếu một số câu hỏi, HS chọn đáp án và viết vào bảng con. Giơ bảng khi có hiệu lệnh.  - GV tổ chức cho HS chơi  *Gợi ý câu hỏi:*  Câu 1: *Quá trình tiêu hoá gồm 3 giai đoạn (lấy vào, tiêu hoá, thải ra).*   1. Đúng 2. Sai   Câu 2: *Ở dạ dày, thức ăn được nhào trộn, nghiền nát thành dạng lỏng. Một phần thức ăn được dịch vị biến đổi thành chất dinh dưỡng.*   1. Đúng 2. Sai   Câu 3: *Cơ quan tiêu hoá có chức năng biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng nuôi cơ thể và thải các chất cặn bã ra ngoài.*   1. Đúng 2. Sai   - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Ở tiết học trước cô trò ta đã tìm hiểu về chức năng của cơ quan tiêu hoá. Hôm nay cô trò mình tiếp tục tìm hiểu về “Cơ quan tiêu hoá” tiết 3.* | - HS lắng nghe, quan sát  - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời  Câu 1: Đáp án B  Câu 2: Đáp án A  Câu 3: Đáp án B  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc tên bài, cả lớp ghi vở. |
|  | **2. Khám phá***:* | |
|  | **Bảo vệ cơ quan tiêu hoá**  **Hoạt động 6. Tìm hiểu về những việc cần làm hoặc cần tránh để bảo vệ cơ quan tiêu hoá**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  Graphical user interface, text, application, email  Description automatically generated  **-** GV chia lớp thành các nhóm. Phát cho mỗi nhóm một chiếc bánh mì hoặc cơm. Yêu cầu HS trong nhóm nhai kĩ khoảng một phút.  - Tiếp theo, trưởng nhóm điều khiển các bạn chia sẻ về:  + Sự thay đổi độ cứng và vị của miếng bánh mì hoặc cơm trước và sau khi nhai.  + Vai trò của răng, lưỡi và nước bọt khi ăn.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày.  - GV mời đại diện nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt hoạt động và mời HS đọc lại.  *Ở khoang miệng, thức ăn được nghiền nhỏ, nhào trộn, tẩm ướp. Khi nhai kĩ, nước bọt sẽ giúp biến đổi một lượng nhỏ thức ăn chứa chất bột như bánh mì, cơm, ... thành đường.* | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài.  - HS trong nhóm nhận bánh mì hoặc cơm, nhai và cảm nhận.  - HS thảo luận nhóm và chia sẻ.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Đại diện nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc lời con ong ở trang 85 SGK. |
|  | **3. Luyện tập***:* | |
|  | **Hoạt động 7. Chơi trò chơi “Hỏi – đáp”**    - GV chiếu khung hình như SGK trang 87.  - Gọi HS lên bảng chỉ và nói nội dung của mỗi khung hình.  - GV tổ chức HS chơi trò “Hỏi – Đáp”  \* *Cách chơi:* GV chia lớp thành hai đôi. Đội trưởng lên bốc thăm xem đội nào được hỏi trước. (Ví dụ: Đội 1 được hỏi trước sẽ cử người nêu câu hỏi, đội 2 cử người trả lời. Nếu trả lời đúng, đội 2 lại nêu câu hỏi để đội 1 trả lời). Ngoài 3 câu hỏi ở SGK, các đội cần chuẩn bị thêm các câu hỏi “Hỏi – đáp” khác để đố đội bạn. Đội nào “hỏi” nhanh, “đáp” đúng và đưa thêm được nhiều câu hỏi hơn là đội thắng cuộc. (Ví dụ: Vì sao không nên ăn quá no?)  + Lớp bầu 3 bạn làm trọng tài để điều khiển và theo dõi các đội chơi.  + 2 đội có 2 phút để chuẩn bị. Ghi nhớ nội dung câu hỏi, trả lời trong SGK và chuẩn bị thêm các câu hỏi – đáp khác.  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát  - 1,2 HS lên bảng, cả lớp lắng nghe, quan sát.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - 3 HS làm trọng tài điều khiển trò chơi và theo dõi các đội chơi.  - 2 đội chuẩn bị các câu hỏi – đáp  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe |
|  | **Hoạt động 8: Chia sẻ về sự cần thiết phải thay đổi thói quen trong ăn uống để bảo vệ cơ quan tiêu hóa.**  - GV chiếu câu hỏi, gọi HS đọc.  Em cần thay đổi thói quen nào trong ăn uống để bảo vệ cơ quan tiêu hóa? Vì sao?  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm 4.  - Gọi đại diện nhóm trình bày.  - Gọi đại diện nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1,2 HS đọc, cả lớp quan sát  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày.  + HS chia sẻ về những thói quen các em ăn uống chưa tốt như ăn không đúng giờ, ăn quá no, ... Giải thích được lí do vì sao cần thay đổi.  - Đại diện nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
|  | **4. Vận dụng.** | |
|  | **Hoạt động 9: Xử lí tình huống**  ***Em sẽ khuyên các bạn thế nào, nếu các bạn cười đùa trong khi ăn?***    - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm đôi.  - Gọi đại diện nhóm trình bày  - Gọi đại diện nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Gọi HS đọc lời con ong SGK trang 87  - Nhận xét tiết học, dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - HS quan sát  - HS đọc đề bài  - Nhóm trưởng điều hành nhóm:  Yêu cầu thành viên nghiên cứu tình huống, phân vai và tổ chức đóng vai trong nhóm.  - Một đến hai nhóm lên bảng đóng vai, đưa ra lời khuyên cho các bạn.  - Đại diện nhóm nhận xét.  - HS đọc: Các bạn nhớ tập cho mình thói quen ăn đúng giờ, ăn đủ bữa, không ăn quá no; ăn chậm, nhai kĩ; thường xuyên tập thể dục và vận động vừa sức.  - HS lắng nghe |
|  |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 23** |  |

**Thứ Tư ngày 21 tháng 2 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt theo chủ đề: EM VỚI MÔI TRƯỜNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.

- Nêu được thực trạng môi trường xung quanh.

- Lập được kế hoạch phòng, chống ô nhiễm môi trường.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự quan sát, tìm hiểu về thực trạng môi trường nơi mình sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lập được kế hoạch phòng, chống ô nhiễm môi trường.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn những hiểu biết của mình về bảo vệ, chống ô nhiễm môi trường.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những thông điệp mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu những ý tưởng phòng, chống ô nhiễm môi trường phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV cho học sinh hát và hoạt động khởi động theo bài hát Em yêu cây xanh.  + Trao đổi về nội dung bài bát  - GV dẫn dắt vào bài mới => *Ô nhiễm môi trường đang xảy ra xung quanh chúng ta, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và hủy hoại cảnh quan thiên nhiên. Chúng ta cần chung tay bảo vệ môi trường.* | - HS thực hiện mua hát.  + HS trao đổi  - HS lắng nghe. |
| **10’** | **2. Khám phá***:* | |
|  | **Hoạt động 1: Khảo sát thực trạng môi trường quanh em.**  ***\* Chia sẻ về biểu hiện của ô nhiễm môi trường.***  - GV cho học sinh xem một đoạn video ngắn về tình trạng ô nhiễm môi trường..  - GV chiếu một vài hình ảnh: Sự cố tràn dầu ra biển, khói bụi thành phố....  + Những hình ảnh này nói lên điều gì?  + Em cảm thấy như thế nào khi thấy những hình ảnh này?  + Dấu hiệu nào cho biết môi trường đang bị ôi nhiễm  +Liên hệ thực tế: Kể thêm về những điều em từng thấy thể hiện sự ôi nhiễm môi trường xung quanh nơi e ở?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  ***\* Khảo sát thực trạng môi trường.***  - GV hướng dẫn các nhóm HS thực hành khảo sát thực trạng môi trường xung quanh:  + Phân công địa điểm khảo sát cho các nhóm.  + Hướng dẫn ghi lại kết quả khảo sát vào phiếu    - Các nhóm thực hành khảo sát.  - Sau khi khảo sát, mời các nhóm chia sẻ kết quả.  + Em thấy như thế nào sau khi khảo sát xong?  + Nguyên nhân gây ô nhiễm?  + Chúng ta cần phải làm gì để cải thiện?  *\* Sau khi thực hiện khảo sát, những hiện tượng làm ôi nhiễm môi trường sẽ được phát hiện. Chúng ta có thể nhận xét kết quả khảo sát để đưa ra lời cảnh báo với mọi người về sự cần thiết để bảo vệ môi trường.*  - GV nhận xét, đánh giá chung hoạt động khảo sát thực tế của các nhóm, tuyên dương các bạn đã hoạt động tích cực. | - HS xem.  - HS quan sát  - HS những hình ảnh trên cho ta thấy môi trường đang bị ôi nhiễm.  - HS em cảm thấy rất lo lắng cho môi trường sống của chúng ta.  - HS ô nhiễm nguồn nước, ôi nhiễm không khí: chất thải các nhà máy, khói bụi của các nhà máy...  - HS chất thải sinh hoạt không qua xử lý, xả rác ra ao, hồ, sông suối...  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe:  + Nhóm 1: Khu vực sân trường, các bồn hoa.  + Nhóm 2: Khu vực nhà đa năng, sân bóng.  + Nhóm 3: Khu vực cổng trường và xung quanh.  - HS tham gia.  - Các nhóm chia sẻ  + rất lo lắng về môi trường của chúng ta.  + HS: Do ý thức của con người.  + Lên kế hoạch bảo vệ môi trường. |
| **15’** | **3. Luyện tập** | |
|  | **Hoạt động 2: Lập kế hoạch phòng, chống ô nhiễm môi trường( làm việc nhóm 4).**  - GV chia lớp thành các nhóm    - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch phòng, chống ô nhiễm môi trường theo gợi ý:  + Xác định địa điểm cần thực hiện việc phòng chống ô nhiễm.  + Dự kiến những công việc cần làm.  + Thời gian thực hiện.  + Chuẩn bị dụng cụ cần thiết.  + Phân công nhiệm vụ cho các thành viên.  - HS thảo luận theo nhóm. GV hỗ trợ các nhóm còn lúng túng.  - GV mời một số nhóm lên trình bày kế hoạch trước lớp và cam kết thực hiện.  - HS và GV nhân xét, đóng góp chỉnh sửa cho các nhóm.  - GV nhận xét chung, tuyên dương các nhóm làm việc tích cực, sáng tạo.  - GV kết luận: Tham gia vệ sinh môi trường xung quanh là một việc làm rất thiết thực, phù hợp với lứa tuổi để giữu gìn môi trường sống trong sạch. Các nhóm hãy cùng thực hiện tốt kế hoạch vừa nêu. | - HS thảo luận theo nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm.  - 3-4 nhóm thực hiện trước lớp.  - HS nhận xét, góp ý cho các bạn.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **5’** | **4. Vận dụng.** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Nên hay không nên”.  + GV giới thiệu luật chơi: một HS lên bảng bốc thăm 1 hành vi ứng xử với cảnh quan thiên nhiên cho sẵn như: Vứt rác bừa bãi, Nhặt rác bảo vào thùng; Vẽ bậy lên tường,... Sau khi bốc thăm xong, HS đó sẽ diễn tả hành vi đó bằng các hành động của mình. Cả lớp ngồi dưới quan sát và đưa ra phán đoán của mình.  + GV gọi một số HS giải thích lí do nên hay không nên ở mỗi hành động.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tham gia chơi  + HS trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TUẦN 23 Thứ Năm ngày 22 tháng 2 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐỒNG QUÊ YÊU DẤU**

**Bài đọc 2: NHỮNG TẤM CHÂN TÌNH (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vẫn, thanh HS dễ viết sai: trở lại, không lăn nổi, nắng chói chang, nhiêu đó,mưa rào, rả rích, chủ quán, vẫy tay, loay hoay, nhiều lần nữa. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: tấm chân tình, choáng ngợp, hủ tiếu,

tô, nhen, trông nhau, nhiêu... Trả lời được các CH về nội dung bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài: Những ấn tượng đẹp của tác giả khi đến với Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là ấn tượng về cách sống chân tình của con người nơi đây.

Nhận biết các câu có sử dụng từ bằng. Biết đặt câu bày tỏ cảm xúc về một nội dung của bài đọc.

**- Phát triển năng lực văn học:** Biết bày tỏ sự yêu thích đối với các câu văn

hay, hình ảnh đẹp trong văn bản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các câu hỏi; nhận biết tác dụng của dấu ngoặc kép

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: tự hào về đất nước, yêu mến những thành phố của đất nước mình - Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Khởi động.** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Tiếp sức”.  - Hình thức chơi: HS nối tiếp mỗi em nêu tên Phố ở Hà nội mà em biết  - GV Nhận xét, tuyên dương.  -Cho HS nghe một đoạn trong bài hát Mùa xuân trên Thành phố Hồ Chí Minh của nhạc sĩ Xuân Hồng do một bạn thiếu niên/nhóm thiếu niên trình bày  + Bài hát này nói về thành phố nào?  - GV dẫn dắt vào bài mới: | - HS tham gia trò chơi  - Lần lượt mỗi học sinh đều thực hiện.  - HS lắng nghe.  - Bài hát nói về Thành phố Hồ Chí Minh |
|  | **2. Khám phá***.* | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng thong thả, ttrang trọng. Nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (6 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *ngoài bắc*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *mà sống*  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *nhiều lắm*  + Đoạn 4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó:  *trở lại, không lăn nổi, nắng chói chang, nhiêu đó, mưa rào, rả rích, chủ quán, vẫy tay, loay hoay, nhiều lần nữa*  - Luyện đọc câu: *Lần đầu tới Thành phố Hồ Chí Minh, / tôi bị choáng ngợp bởi thành phố khác xa nơi tôi sống. / Thành phố đón tôi bằng cơn mưa rào bất chợt./ Mưa đến nhanh và kết thức cũng nhanh,/ chẳng rả rích như nhừng cơn mưa ngoài Bắc.//*  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV tổ chức theo kĩ thuật Mảnh ghép: mỗi nhóm chuyên trả lời 1 câu hỏi. Sau đó, ở nhóm ghép, HS sẽ thảo luận cả 3 câu hỏi.  - Một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm khác nêu ý kiến, bổ sung.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Lần đầu đến Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả có ấn tượng gì?  + Câu 2: Lần thứ hai đến thành phố, tác giả có thêm ấn tượng đặc biệt về điều gì?  + Câu 3: Câu nói của chú chủ quán “Có gì đâu, con! Người với người trông nhau mà sống.” thể hiện cách sống như thế nào?  GV cho HS liên hệ thực tế.  GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Những ấn tượng đẹp của tác giả khi đến với Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là ấn tượng về cách sống chân tình của con người nơi đây.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS ghép được các từ ngữ với lời giải từ ngữ  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đó là sự choáng ngợp bởi thành phố này lộng lẫy, náo nhiệt, khác xa nơi tác giả sống; ấn tượng về cơn mưa bất chợt, đến rất nhanh và kết thúc cũng nhanh, khác với những cơn mưa rả rích ngoài miền Bắc.  + Tác giả ấn tượng về “cái nắng chói chang” và đặc biệt là ấn tượng về cách ứng xử rất tình cảm của những con người bình dị nơi đây (chú chủ quán hủ tiếu, những người uống cà phê ven đường).  + Câu nói thể hiện cách sống đẹp của những con người bình dị qua việc ứng xử rất chân tình: luôn để ý, quan tâm tới mọi người xung quanh (nhất là những người yếu thế) và sẵn sàng giúp đỡ khi họ cần.  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - HS đọc lại nội dung bài. |
|  | **3. Hoạt động luyện tập** | |
|  | - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  ***1. Tìm câu có sử dụng từ “ bằng”***  **-** GV chiếu bài làm lên bảng.  **-** Cho HS làm việc nhóm đôi viết vào VBT  - Cho nhóm báo cáo kết quả, Gv chiếu bài làm HS lên  **-** Lớp nhận xét, GV nhận xét chốt đáp án đúng  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Biết đặt câu bày tỏ cảm xúc về một nội dung của bài đọc.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân sau đó dán câu đã ghi vào nhóm; Đại diện nhóm trình bày  - GV mời HS trình bày.  GV trình chiếu BT 2 trên bảng, một số HS trình bảy kết quả  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc theo nhóm, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  - HS trình bày, lớp nhận xét. Nêu ý kiến:  + Thành phố đón tôi bằng cơn mưa rào bất chợt.  + Lần thứ hai trở lại, thành phố đón tôi bằng cái nắng chói chang.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân, và ghép vào phiếu nhóm để trình bày.  a) Đặt câu về thời tiết ở Thành phố Hồ Chí Minh:  - “Những cơn mưa của thành phố này thật lạ!”/  - “Chao ôi, sao nắng chói chang thế”.  b) Đặt câu về người Thành phố Hồ Chí Minh:  - “Con người nơi đây thật đáng mến!”/  -“Người Thành phố đáng yêu quá!”.  - Các nhóm nhận xét. |
|  | **4. Vận dụng.** | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  – giai đoạn chống dịch Covid - 19 của thành phố – để các em chia sẻ hiểu biết của mình về Thành phố Hồ Chí Minh nhân hậu và kiên cường  .- Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS chia sẻ theo cảm nhận của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**TUẦN 23 Thứ Năm ngày 22 tháng 2 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TOÁN**

**Bài 74: THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ (TIẾP THEO) – Trang 41 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc được giờ trên đồng hồ: giờ hơn, giờ kém theo từng phút.

- Vận dụng được cách xem giờ vào thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy (mô hình đồng hồ thật).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi: *Ai nhanh – Ai đúng* về xem đồng hồ theo giờ đúng để khởi động bài học.  - GV phổ biến luật chơi và hướng dẫn HS cách chơi: Nhìn đồng hồ và nêu giờ đúng của đồng hồ. Ai giơ tay nhanh nhất và có câu trả lời đúng sẽ được tặng 1 sticker.  + 9 giờ 45 phút, 12 giờ 25 phút, 7 giờ 55 phút, 2 giờ 10 phút, 4 giờ 15 phút.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi trò chơi  - HS nhìn đồng hồ và nêu giờ đúng  - Nghe |
| **15’** | **2. Khám phá kiến thức mới***:* | |
|  | - GV yêu cầu HS quan sát tranh và hỏi để nhận ra tranh vẽ hình ảnh trên xe bus và đồng hồ điện tử chỉ 7 giờ 12 phút.  - GV yêu cầu HS lấy mô hình đồng hồ  - GV hướng dẫn HS quan sát các vạch trên đồng hồ giữa hai số liên tiếp.  + Từ vạch số 12 đến vạch số 1 có mấy vạch?  + Vậy có mấy vạch ở giữa hai số liên tiếp?  - GV nhận xét, kết luận: Có 4 vạch ở giữa hai vạch số liên tiếp. Mỗi khi kim phút chỉ đến 1 vạch trên mặt đồng hồ thì có một phút.  - GV chỉnh kim đồng hồ quay tới 1 vài vị trí rồi hướng dẫn cho HS đọc giờ thích hợp.  + 7 giờ 12 phút, 10 giờ 27 phút, 9 giờ 56 phút.    + Khi đồng hồ chỉ 9 giờ 56 phút thì thiếu mấy phút nữa để đồng hồ chỉ 10 giờ đúng?  + Vậy 9 giờ 56 phút ta còn có cách đọc khác như thế nào?  - GV mời HS nhận xét.  + Lúc 9 giờ 32 phút thì kim phút chỉ vào vạch nào?  + Lúc 10 giờ kém 7 phút thì kim phút chỉ vào vạch nào?  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  + Vậy trên hình ảnh minh hoạ, đồng hồ của bạn nam chỉ mấy giờ?  - GV nhận xét. | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi để chỉ ra tranh vẽ hình ảnh trên xe bus và đồng hồ điện tử chỉ 7 giờ 12 phút.  - HS lấy mô hình đồng hồ  - HS quan sát  - Có 4 vạch ở giữa hai vạch số 12 và số 1.  - Có 4 vạch ở giữa hai vạch số liên tiếp  - 3 HS đọc theo yêu cầu  - Khi đồng hồ chỉ 9 giờ 56 phút thì còn thiếu 4 phút để đồng hồ chỉ 10 giờ đúng.  - 10 giờ kém 4 phút.  - HS nhận xét  - Lúc 9 giờ 32 phút thì kim phút chỉ vào vạch thứ 2 của số 6.  - Lúc 10 giờ kém 7 phút thì kim phút chỉ vào vạch số 3 của số 10.  - HS nhận xét, bổ sung.  - Đồng hồ của bạn nam chỉ 7 giờ 12 phút. |
| **10’** | **3. Luyện tập***:* | |
|  | **Bài 1: Mỗi đồng hồ sau chỉ mấy giờ (Làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài  **-** GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.  + Đồng hồ xanh dương chỉ mấy giờ?  + Vì sao em biết đồng hồ chỉ 5 giờ 8 phút.  - Gọi HS đọc giờ các đồng hồ khác    - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 2: Mỗi đồng hồ sau chỉ thời gian tương ứng với cách đọc nào? (Trò chơi học tập)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” nối đồng hồ với cách đọc giờ tương ứng.    - GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 6 bạn.  - GV phổ biến luật chơi, cách chơi: Nối đồng hồ với cách đọc giờ tương ứng. Đội nào nối nhanh, đúng thì sẽ giành thắng cuộc.  - GV nhận xét, chữa bài và tuyên dương HS.  - GV lưu ý cho HS đọc đồng hồ B, C, E theo cách đọc khác.  - GV gọi HS nhận xét.  **-** GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài  - HS quan sát, đọc giờ và trả lời.  + Đồng hồ xanh dương chỉ 5 giờ 8 phút.  - Vì kim ngắn chỉ qua số 5 một chút, kim dài chỉ vào vạch 3 của số 1.  - 5 HS đọc giờ đồng hồ.  + Đồng hồ cam chỉ 11 giờ 21 phút.  + Đồng hồ xanh lá chỉ 9 giờ 4 phút.  + Đồng hồ tím chỉ 8 giờ 15 phút.  + Đồng hồ nâu chỉ 11 giờ 53 phút hay 12 giờ kém 7 phút.  + Đồng hồ đỏ chỉ 6 giờ 40 phút hay 7 giờ kém 20 phút.  - HS nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thành 2 đội, HS khác cổ vũ.  - HS tham gia chơi theo yêu cầu.  + Đồng hồ A 🡪 a. 2 giờ 7 phút.  + Đồng hồ B 🡪 e. 12 giờ 35 phút.  + Đồng hồ C 🡪 d. 9 giờ kém 8 phút  + Đồng hồ D 🡪 c. 7 giờ 22 phút.  + Đồng hồ E 🡪 g. 10 giờ kém 15 phút.  + Đồng hồ G 🡪 b. 11 giờ rưỡi.  - HS nhận xét.  - 3 HS đọc theo yêu cầu.  + Đồng hồ B 🡪 1 giờ kém 25 phút.  + Đồng hồ C 🡪 8 giờ 52 phút  + Đồng hồ E 🡪 9 giờ 45 phút.  - HS nhận xét. |
| **5’** | **4. Vận dụng.** | |
|  | - GV hỏi: Buổi sáng em đi học lúc mấy giờ?  + Buổi trưa em được tan học lúc 10 giờ 45 phút thì kim dài sẽ chỉ vào số mấy?  + Em ăn cơm lúc 11 giờ 8 phút thì kim dài sẽ chỉ vào vạch nào?  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS.  - GV nhận xét tiết học. | - HS trả lời theo ý mình.  + Buổi trưa em được tan học lúc 10 giờ 45 phút thì kim dài sẽ chỉ vào số 9.  + Em ăn cơm lúc 11 giờ 8 phút thì kim dài sẽ chỉ vào vạch 3 của số 1. |
|  |  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

**TUẦN 23 Thứ Năm ngày 22 tháng 2 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ : KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

**Bài 8: EM HOÀN THIỆN BẢN THÂN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết đánh giá bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết quan sát, kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức cho HS tham gia cuộc thi Tài năng tỏa sáng.  - GV chia lớp thành 3 nhóm.  - GV phổ biến luật chơi: Mỗi nhóm cử một đại diện thể hiện tài năng của bản thân (múa, hát,...) trong 30 giây. Phần thi của nhóm nào được nhiều bình chọn nhất sẽ thắng cuộc.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - HS nhận xét, bình chọn.  - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS chia nhóm theo sự phân công của GV.  - HS theo dõi.  - HS chơi trò chơi.  - HS thực hiện.  - HS theo dõi. |
| **15’** | **2. Khám phá:** | |
|  | **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi.**  - GV giới thiệu tranh có kèm bóng nói.  1.PNG  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, kể lại câu chuyện Văn hay chữ tốt và trả lời câu hỏi:  + Theo em, đâu là điểm mạnh, điểm yếu của Cao Bá Quát?  + Cao Bá Quát đã khắc phục điểm yếu của bản thân bằng cách nào?  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương, chỉnh sửa, bổ sung (nếu có). | - HS theo dõi.  - HS thực hiện.  + Điểm mạnh của Cao Bá Quát là văn hay, viết đơn lí lẽ rõ ràng, biết giúp đỡ mọi người nhưng Cao Bá Quát có điểm yếu là viết chữ quá xấu.  + Cao Bá Quát đã khắc phục điểm yếu bằng cách chăm chỉ luyện tập viết chữ ngày đêm không ngừng.  - Lớp nhận xét.  - HS theo dõi. |
| **10’** | **3. Luyện tập** | |
|  | **Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.**  - GV giới thiệu tranh, yêu cầu HS quan sát tranh:  2.PNG  - GV hướng dẫn HS nhận biết một số cách để tự đánh giá điểm mạnh và điểm yếu của bản thân như:  + Tự suy nghĩ và liệt kê điểm mạnh, điểm yếu.  + Tích cực tham gia các hoạt động.  + Lắng nghe ý kiến từ người thân, thầy cô, bạn bè  - Gọi 1 số HS chia sẻ thêm một số cách để tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  - Em chọn cách nào trong những cách trên để tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của mình?  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát tranh.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS trình bày.  + Viết nhật kí rèn luyện.  + Tự rèn luyện bản thân.  + Lắng nghe chuyên gia tâm lí...  - HS nêu quan điểm.  - HS theo dõi. |
| **5’** | **4. Vận dụng** | |
|  | **-** GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp.  2 bạn ngồi cạnh nhau tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của nhau và nêu một số cách để khắc phục điểm yếu cho bạn.  - GV mời một số cặp chia sẻ trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe, thảo luận nhóm đôi.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS theo dõi. |
|  |  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

**TUẦN 23 Thứ Sáu ngày 23 tháng 2 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI VIẾT 2: THƯ ĐIỆN TỬ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- **Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Bước đầu làm quen với thư điện tử, biết hình thức trình bày một bức thư điện tử (người nhận, chủ đề thư, lời đầu thư, nội dung thư, cuối thư); những phương tiện cần thiết để viết và gửi thư điện tử.

**- Phát triển năng lực văn học:**

- Thể hiện được tình cảm, cảm xúc của bản thân qua thư.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng những điều đã học để có thể viết được thư điện tử.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi với bạn về cách trả lời thư điện tử

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận.

- Bồi dưỡng tình cảm gia đình thông qua việc viết được thư điện tử.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức nghe hát : ba ngọn nến lung linh để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **10’** | **2. Khám phá***.* | |
|  | **Hoạt động 1: TRẢ BÀI VIẾT 2: Viết thư kể chuyện**  - GV trả Bài viết 2 (Bài 12): Viết thư gửi người thân (ông, bà,cô, chú, bác, dì, cậu,...) theo một trong hai đề:  Biểu dương những câu văn, đoạn văn hay. Nêu những điều HS cần rút kinh nghiệm.  - GV nhận xét, bổ sung. | - GV nghe HS nhận xét, sửa sai  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm |
| **15’** | **3. Luyện tập***.* | |
|  | **3.1. 1. Giới thiệu bài**- GV mời HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **3.1.2. Chuẩn bị.**  − GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 1.  – GV cho HS chọn đề 1 hoặc đề 2.  − GV đặt câu hỏi gợi ý:  + Em sẽ viết thư gửi ai?  + Dòng đầu thư, em sẽ viết thế nào?  + Em dùng cặp từ xưng hô nào để thể hiện sự kính trọng?  + Trong phần nội dung, em sẽ hỏi thăm ông điều gì, kể cho ông nghe điều gì?  + Phần cuối thư, em chúc ông điều gì, hứa hẹn điều gì?  + Kết thúc lá thư, em viết gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.1.3: Viết thư (BT 1, BT 2)**  -HS viết thư vào giấy đã chuẩn bị. HS minh hoạ nội dung bức thư: gắn tranh ảnh chuẩn bị sẵn.  − GV đến từng bàn giúp đỡ HS yếu, kém; khuyến khích HS khá, giỏi viêt, sáng tạo; phát hiện những bức thư hay.  - GV mời một vài em đọc thư trước lớp.  Cả lớp và GV nhận xét, khen ngợi những HS viết thư hay, diễn đạt lưu loát; dùng từ xưng hô phù hợp, tình cảm; minh hoạ đẹp, phù hợp nội dung bức thư.  - GV đọc, chữa 5 – 7 bức thư (lỗi chính tả, từ, câu ,...). HS tự chữa lỗi trong bức thư của mình.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét chung cả lớp.  **3.1.4: Viết phong bì thư (BT 3)**  HS thực hành viết các thông tin cần thiết lên phong bì đã chuẩn bị; dán tem thư.  - Một số HS giới thiệu phong bì thư của mình. HS và GV nhận xét. GV hướng dẫn HS sửa / bổ sung thông tin trên phong bì | - HS viết bài vào vở ôli.  - 1-3 HS đọc bài viết của mình trước lớp- các HS khác nhận xét  +Em sẽ viết thư gửi ông nội em gửi nội em.  +Em viết nơi viết thư; ngày, tháng, năm viết thư, VD: Nghệ An, ngày… tháng… năm 2022).  +Em sẽ viết: Ông kínhyêu của cháu! / Nội yêu quý của con!/...  + Em sẽ hỏi thăm sức khoẻ của ông, kể cho ông nghe về cảm xúc của em sau một chuyến về thăm quê (một kì nghỉ ở nông thôn) / kể về những thay đổi tốt đẹp gần đây ở địa phương em.  Em sẽ chúc ông luôn mạnh khoẻ. Em hứa sẽ đi thăm ông vào kì nghỉ hè tới.  + Em viết lời chào ông, kí tên và viết tên của em.  - HS viết vào giấy  -GV giúp đỡ  - 2- 3 Hs đọc bài viết trước lớp.  - HS trang trí thêm trên phong bì thư, như vẽ hoa, ngôi sao,... vào những vị trí phù hợp. |
| **5’** | **4. Vận dụng.** | |
|  | **-** GV mở cho HS chơi trò chơi: Gấp thư  +GV cho HS tham gia trò chơi để nhận biết cách gấp thư, bỏ thư vào phong bì, dán phong bì để chuẩn bị gửi thư.  + Nêu cảm nhận của em khi gấp phong bì thư  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về cảm nhận của mình về cách gấp phong bì thư.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**TUẦN 23 Thứ Sáu ngày 23 tháng 2 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TOÁN**

**Bài 74: THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ (TIẾP THEO) – Trang 42 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc được giờ trên đồng hồ: giờ hơn, giờ kém theo từng phút.

- Vận dụng được cách xem giờ vào thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy (mô hình đồng hồ thật).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV mời 3 HS lên bảng quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ:  + 7 giờ 17 phút, 10 giờ kém 6 phút, 3 giờ 45 phút.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - 3 HS lên bảng thực hiện  - HS khác nhận xét bạn. |
| **25’** | **2. Luyện tập***:* | |
|  | **Bài 3: Hai đồng hồ nào dưới đây chỉ cùng thời gian vào buổi chiều hoặc buổi tối? (Làm việc nhóm đôi)**    - GV mời HS nêu yêu cầu bài.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi (1 bạn đọc giờ đồng hồ điện tử H, I, K, L, M ,N - 1 bạn nêu giờ tương ứng trên các đồng hồ A, B, C, D, E, G)  - GV gọi HS các nhóm báo cáo kết quả lần lượt theo từng đồng hồ.  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV gọi HS đọc giờ trên đồng hồ A, C, E theo cách đọc khác.  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS.  **Bài 4: Quan sát tranh vẽ rồi trả lời các câu hỏi? (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS nêu yêu cầu bài.  - Chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và trả lời theo đề bài.    a. + Lan bắt đầu vẽ tranh lúc mấy giờ?    + Lan vẽ xong tranh lúc mấy giờ?  + Vậy Lan vẽ tranh trong thời gian bao nhiêu phút?  b.    + Hai bố con nặn bánh lúc mấy giờ?  + Hai bố con luộc bánh lúc mấy giờ?    + Hai bố con vớt bánh lúc mấy giờ?  + Bánh luộc bao lâu thì chín?  + Hai bố con làm bánh trong thời gian bao nhiêu phút?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét  - GV Nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu bài.  - HS thực hiện nhóm đôi theo YC.  - Các nhóm đọc kết quả  + Đồng hồ H 🡪 Đồng hồ B  + Đồng hồ I 🡪 Đồng hồ C  + Đồng hồ K 🡪 Đồng hồ A  + Đồng hồ L 🡪 Đồng hồ E  + Đồng hồ M 🡪 Đồng hồ D  + Đồng hồ N 🡪 Đồng hồ G  - HS khác nhận xét bạn.  - HS lắng nghe  - 3 HS đọc:  + Đồng hồ A: 20 giờ 36 phút hay 8 giờ 36 phút, 9 giờ kém 24 phút.  + Đồng hồ C: 14 giờ 45 phút hay 2 giờ 45 phút hoặc 3 giờ kém 15 phút.  + Đồng hồ E: 17 giờ 50 phút hay 5 giờ 50 phút hoặc 6 giờ kém 10 phút.  - 1 HS nêu yêu cầu bài.  - Lớp chia nhóm và thảo luận.  + Lan bắt đầu vẽ tranh lúc 9 giờ 35 phút.  + Lan vẽ xong tranh lúc 10 giờ.  + Vậy Lan vẽ tranh trong thời gian 25 phút.  b.  + Hai bố con nặn bánh lúc 4 giờ rưỡi.  + Hai bố con luộc bánh lúc 4 giờ 50 phút.  + Hai bố con vớt bánh lúc 5 giờ 5 phút  + Bánh luộc 15 phút thì chín.  + Hai bố con làm bánh trong thời gian 35 phút.  - Đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **5’** | **3. Vận dụng.** | |
|  | **Bài 5: Trò chơi “Đố bạn”**  - GV mời HS nêu yêu cầu bài.  - Chia lớp thành các nhóm 4 cùng chơi và trả lời theo đề bài.  + 1 bạn hỏi và chỉ định 1 bạn trong nhóm trả lời, các bạn khác dùng mô hình để xác nhận câu trả lời. Các thành viên luân phiên nhau hỏi và trả lời.    - GV gọi 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp  - GV mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học. | - 1 HS nêu yêu cầu bài.  - Lớp chia nhóm và chơi.  - 2 – 3 nhóm chia sẻ trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
|  |  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**TUẦN 23 Thứ Sáu ngày 23 tháng 2 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT( KHỐI 3)-T46**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 6: ĐI CHUYỂN TUNG VÀ BẮT BÓNG HAI TAY**

**(tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Ôn di chuyển theo hướng thẳng, tung và bắt bóng hai tay. Biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác di chuyển theo hướng thẳng tung và bắt bóng hai tay. trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,..  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Đứng, ngồi theo hiệu lệnh”.*    **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Di chuyển theo hướng thẳng tung và bắt bóng hai tay.**  *Tập đồng loạt*    *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Chuyển bóng tiếp sức”.*    **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  3-5 phút  5-7 phút  1-3 phút  4-6 phút | 1-2L  1-2L  1-3L  1-3L  1-2L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

|  |
| --- |
|  |

**TUẦN 23 Thứ Sáu ngày 23 tháng 2 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: EM YÊU QUÊ HƯƠNG**

**Sinh hoạt cuối tuần: VỆ SINH MÔI TRƯỜNG LỚP HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện vệ sinh môi trường lớp học.

- Có ý thức giữ gìn lớp học sạch sẽ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: bản thân tự giác thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh môi trường ở lớp, ở nhà.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng không gian sinh hoạt sạch sẽ của gia đình, ở lớp học, biết trang trí lớp học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về công việc bảo vệ môi trường.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý và cùng bạn bè chung tay xây dựng một lớp học than thiện, sạch sẽ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện giữ gìn môi trường xanh- sạch - đẹp.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng bạn bè trong lớp

**\* TLHĐ Chủ đề 6: Chìm đắm trong thế giới ảo**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV mở bài hát “ Em yêu cây xanh ” để khởi động bài học. HS hát và khởi động theo bài hát.  + GV nêu câu hỏi: Trồng nhiều cây xanh cho chúng ta những lợi ích gì?  + Mời học sinh trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS thực hiện  - HS trả lời: cho chim hót trên cành, cho sân trường bóng mát, cho chúng em vui chơi, mang lại không khí trong lành.  - HS lắng nghe. |
| **5’** | **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **20’** | **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
|  | - GV hướng dẫn HS phân công nhiệm vụ và chuẩn bị các dụng cụ cần thiết để vệ sinh lớp học như: chổi, khăn lau, hót rác,...    + GV tổ chức cho HS thực hiện vệ sinh lớp học theo nhiệm vụ đã phân công. Nhắc nhở các em chú ý an toàn khi dọn dẹp.  - GV Theo dõi giúp đỡ các tổ làm việc.  - Sau khi dọn xong, GV và HS chia sẻ cảm nghĩ sau buổi lao động:  + Em hãy mô tả tình trạng trước và sau khi dọn dẹp của lớp học?  + Em có cảm nghĩ như thế nào sau khi thực hiện dọn dẹp?  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **\* TLHĐ Chủ đề 6: Chìm đắm trong thế giới ảo** | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS trao đổi theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **5’** | **4. Vận dụng.** | |
|  | - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Cùng người thân phân loại rác thải trong gia đình.  + Cả nhà có thể cùng nhau dọn dẹp nhà cửa, trồng cây xanh,...``  + Không xả rác bừa bài, giữ gìn vệ sinh chung.  + Tái chế một số hộp nhựa làm chậu trồng cây, hoa,...  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TUẦN 23: TLHĐ: CHỦ ĐỀ 6: CHÌM ĐẮM TRONG THẾ GIỚI ẢO**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- TLHĐ: chủ đề 6 Chìm đắm trong thế giới ảo.

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***HOẠT ĐỘNG DẠY*** | HOẠTĐỘNG HỌC | HĐBT |
| ***35’*** | \*Hoạt động 1: Quan sát  - Cho HS quan sát tranh và viết cảm nhận của em về những tình huống trong hình.(SGK trang 36.37)  - GV chốt ý SGK trang 37.  \*Hoạt động 2: Nhận biết  - GV cho HS quan sát hình minh họa và tìm hiểu một số nguyên nhân dẫn đến tình trạng HS bị chìm đắm trong thế giới ảo.( SGK trang 38)  - GV cho HS quan sát hình minh họa và tìm hiểu một số tác hại khi em thường xuyên tham gia vào thế giới ảo.(SGK trang 39).  - GV chốt ý SGK trang 39  \*Hoạt động 3: Ứng xử  - GV hướng dẫn HS một số cách rèn luyện bản thân trước sự cám dỗ của thế giới ảo  - GV hỏi : khi thấy bạn chìm đắm trong thế giới ảo thì em phải làm gì?  - GV chốt ý SGK trang 41.  \*Hoạt động 4: Trải nghiệm  - GV cho HS viết những hoạt động,trò chơi yêu thích của em vào bảng (SGK trang 42)  - GV chia lớp thành các nhóm 6 đóng vai : một bạn hăng say chơi điện tử trên Ipad, hai bạn khác cùng em và cổ vũ, hò reo.  +Các thành viên còn lại thảo luận và giúp các bạn k chơitrò chơi đónữa mà cùng tham gia hoạt động thể thao.  \_GV đóng vai người phân giải và nhận xét./. | -HS quan sát và viết cảm nhận  -HS quan sát và nêu nguyên nhân  -HS quan sát và nêu tác hại  -HS lắng nghe  - HS trả lời  -HS thực hiện  -HS theo dõi câu chuyện  -HS trả lời |  |